

Số: 26/2018/HSST
Ngày 27/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Mai Hương - là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Đào Duy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:18 /2018/HSST, ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị Nh, sinh ngày 20/9/1991 tại thôn An Đẻ, xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 21, phường Tr, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: Lớp 12/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do con ông Trần Xuân Phong, sinh năm 1963 và bà Đào Thị Trinh, sinh năm 1964. Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn An Đẻ, xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; có chồng Lê Xuân Tùng, sinh năm 1991 và có 01 con, sinh năm 2011. Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2017, đến ngày 24/12/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình “ có mặt”

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Phạm Văn Hoàng, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Thái Bình- Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình “ có mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị Tuyết, sinh năm 1988 “ có mặt”

Đăng ký HKTT: thôn An Đẽ, xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

2. Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1990 “ vắng mặt”

Trú tại thôn Thanh Long, xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

3. Anh Lê Xuân Tùng, sinh năm 1991 “ có mặt”

Đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 21, phường Tr, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 21/12/2017, khi Trần Thị Nh cùng Nguyễn Tuấn Anh đi thăm bạn của Nh đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Thái Bình thì Nh nhận được điện thoại của Đỗ Thanh Bình nội dung Bình muốn mua của Nh 1.000.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) và nhờ Nh mang gói ma túy đá đến huyện Hưng Hà cho Bình, Bình sẽ trả công cho Nh 400.000 đồng và Nh đồng ý. Sau khi thăm bạn xong, Nh điều khiển xe máy nhãn hiệu Sumoto (dán chữ Jupiter MX trên thân xe), biển kiểm soát 17M2 - 4768 chở sau Nguyễn Tuấn Anh đến 01 quán nước ở gần Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa, tỉnh Thái Bình, Nh dừng xe bảo Nguyễn Tuấn Anh đứng chờ Nh đi có việc. Nh một mình đi đến khu vực cầu Phú Khánh thuộc địa phận phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình gặp và mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông khoảng 35 tuổi (Nh không biết tên, địa chỉ cụ thể) với giá 800.000 đồng. Nh cất giấu gói ma túy vào trong túi áo khoác đang mặc và xin người đàn ông đã bán ma túy cho Nh một bộ đồ sử dụng ma túy đá, Nh cất vào trong chiếc ví nữ và bỏ vào túi xách. Sau đó, Nh điều khiển xe quay về đón Tuấn Anh và rủ Tuấn Anh đi sang huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình chơi, Tuấn Anh đồng ý. Tuấn Anh điều khiển xe máy của Nh, chở Nh đi đường qua cầu Tịnh Xuyên sang huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trên đường đi Nh lấy chiếc ví ở trong túi xách đưa cho Tuấn Anh cầm hộ, Tuấn Anh cầm chiếc ví bỏ vào trong ống tay áo đang mặc. Khoảng 17 giờ cùng ngày Nh và Tuấn Anh đi đến cầu Tịnh Xuyên. Nh gọi điện cho Bình để hỏi địa chỉ, được Bình hẹn đến quán cà phê của gia đình chị Vũ Thị Mai, sinh năm 1975, ở thôn Cổ Trai, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Đến nơi, Nh bảo Tuấn Anh đứng ở ngoài chờ còn Nh một mình vào quán gặp anh Bình đang ngồi uống nước cùng anh Ngô Xuân Thanh. Do đã thống nhất việc mua bán ma túy từ trước nên khi nhìn thấy Nh, anh Bình đưa cho Nh số tiền 1.400.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng là tiền Bình mua ma túy của Nh và 400.000 đồng là tiền Bình trả công cho Nh mang ma túy về Hưng Hà cho Bình. Nh cầm tiền bỏ vào trong túi xách tay và đưa cho Bình 01 gói giấy màu trắng, biết bên trong gói giấy là ma túy đá, Bình cầm trong lòng bàn tay phải thì bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 522/KLGD - PC54 ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,3276 gam (*Không thấy ba nghìn hai trăm bảy mươi sáu gam*). Methamphetamine STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-HH ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Thị Nh về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20- 6 - 2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Nh từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nh từ 5.000.000 đến 7.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng, án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nh trình bày bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu trên.

Luật sư Phạm Văn Hoàng bào chữa cho bị cáo Nh nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nh có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thu nhập của bị cáo Nh không ổn định và không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo Nh.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Khoảng 17 giờ ngày 21/12/2017, tại quán cà phê của gia đình chị Vũ Thị Mai, sinh năm 1975, ở thôn Cổ Trai, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Trần Thị Nh, sinh năm 1991, trú tại: tổ 21, phường Tr, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,3276 gam (*Không thấy ba nghìn hai trăm bảy mươi sáu gam*) cho Đỗ Thanh Bình, với giá 1.000.000 đồng, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 522/KLGD - PC54 ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,3276 gam (*Không thấy ba nghìn hai trăm bảy mươi sáu gam*). Methamphetamine STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 21/12/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Biên bản khám xét do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 21/12/2017 tại nhà ở của Trần Thị Nh ở Số nhà 588 Ngõ Thì Nhậm, tổ 21, phường Tr, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 19 giờ 35 phút ngày 21/12/2017; biên bản quản lý đồ vật, tài sản, biên bản kiểm tra và quản lý tiền do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 21/12/2017 tại quán cà phê của chị Vũ Thị Mai, sinh năm 1975, ở thôn Cổ Trai, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản mở kiểm tra điện thoại di động của Đỗ Thanh Bình, sinh năm 1985, trú tại tổ 27, phường Tr, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ ngày 26/12/2017 tại trụ sở Công an huyện Hưng Hà; Lời khai của người làm chứng: anh Đỗ Thanh Bình; anh Ngô Xuân Thanh và chị Vũ Thị Mai. Như vậy có đủ chứng cứ kết tội bị cáo Trần Thị Nh phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Nh khỏi cuộc sống xã hội trong một khoảng thời gian

nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nh thực hiện là nguy hiểm cho chính bản thân bị cáo và mọi người đã xâm phạm đến Chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất trật tự trị an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nh có nhân thân tốt thể hiện bị cáo Nh không có tiền án, tiền sự. Do bị cáo Nh mong muốn thu lợi bất chính cho nên đã phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nh thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo Nh không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ thể hiện tranh tụng tại phiên tòa. Luật sư Hoàng đồng ý với luận tội của bà Kiểm sát viên và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo Nh là có căn cứ và đúng với diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và đề nghị của luật sư Hoàng.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Ngày 21/12/2017, Nh một mình đi đến khu vực cầu Phú Khánh thuộc địa phận phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình gặp và mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông khoảng 35 tuổi (Nh không biết tên, địa chỉ cụ thể) với giá 800.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho Nh nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,3276 gam (*Không phải ba nghìn hai trăm bảy mươi sáu gam*) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng của Đỗ Thanh Bình vào ngày 21/12/2017, xét thấy số lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự; Bình không có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính đối với Bình là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Tuấn Anh là người đã chở Trần Thị Nh đến huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, sau đó Nh đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bình nhưng khi chở Nh, Tuấn Anh không biết Nh đi sang huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để làm gì, không trực tiếp chứng kiến việc mua bán ma túy giữa Nh và Bình. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với Nguyễn Tuấn Anh là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Sumoto dán tem mác Jupiter MX, biển kiểm soát 17M2 – 4768 thu giữ, quản lý của Trần Thị Nh khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lê Xuân Tùng, sinh năm 1991, trú tại tổ 21, phường Tr, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (là chồng của Trần Thị Nh). Khi Nh lấy xe đi, Nh không nói cho anh Tùng biết Nh đi đâu, làm gì, nên anh Tùng không biết Nh lấy xe đi mua ma túy bán cho anh Bình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với anh Tùng là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nh trình bày là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng với gia đình phù hợp với biên bản xác minh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã xác minh đối với bị cáo Nh và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nh.

[10] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà thu giữ số tiền 1.400.000 đồng là tiền bị cáo Trần Thị Nh có được từ việc bán ma túy. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung vỏ màu trắng, đã qua sử dụng của Trần Thị Nh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Master N526 vỏ màu đen, viền màu vàng, đã qua sử dụng của Đỗ Thanh Bình. Đây là hai chiếc điện thoại dùng để liên lạc mua bán ma túy. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần trả lại cho bị cáo Trần Thị Nh: 01 (một) ví giả da màu xám, mặt ngoài có in hình con vật và dòng chữ Lipice sheer color màu hồng; 01 (một) túi xách có quai đeo màu trắng, đen; 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ Lê Xuân Tùng; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Nh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng. Cần trả lại Nguyễn Tuấn Anh: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC vỏ màu đen, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang và 01 (một) thẻ công nhân đều mang tên Nguyễn Tuấn Anh. Cần trả lại cho chị Trần Thị Tuyết, sinh năm 1988, đăng ký HKTT tại xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Tuyết. Cần trả lại cho anh Lê Xuân Tùng, sinh năm 1991, trú tại tổ 21, phường Tr, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sumoto, dán tem mác Jupiter MX màu trắng, biển kiểm soát 17M2-4768 và 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Minh Quyết.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 522/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thu của Đỗ Thanh Bình ghi: “ Hoàn trả lại đối tượng giám định bao gồm: 0,2952gam(Không phải hai nghìn chín trăm năm mươi hai gam) mẫu gửi giám định và bao gói trong bao niêm phong soos/KLGD”; 01 (một) ống thủy tinh hình chữ U, một đầu hình cầu; 04 (bốn) ống nhựa các màu, 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng có hai lỗ thủng trên mặt nắp, 01 (một) ống nhựa có quần băng dính màu đen thu của Nguyễn Tuấn Anh; 05 (năm) túi ni lông màu trong suốt, mép bấm có viền màu đỏ; 01 (một) ống nhựa màu hồng có quần băng dính màu đen; 01 (một) túi ni lông bên trong có 100 (một trăm) túi ni lông nhỏ kích thước 4cm x 5cm có viền màu đỏ thu giữ khi khám xét nhà ở của Trần Thị Nh.

[9] Về án phí hình sự: Bị cáo Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Nh phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Nh 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 21 tháng 12 năm 2017).

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng;

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000 đồng thu của Trần Thị Nh.

Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung vỏ màu trắng, đã qua sử dụng của Trần Thị Nh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Master N526 vỏ màu đen, viền màu vàng, đã qua sử dụng của Đỗ Thanh Bình.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Nh: 01 (một) ví giả da màu xám, mặt ngoài có in hình con vật và dòng chữ Lipice sheer color màu hồng; 01 (một) túi xách có quai đeo màu trắng, đen; 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ Lê Xuân Tùng; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Nh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng.

Trả lại Nguyễn Tuấn Anh: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC vỏ màu đen, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang và 01 (một) thẻ công nhân đều mang tên Nguyễn Tuấn Anh.

Trả lại cho chị Trần Thị Tuyết, sinh năm 1988, đăng ký HKTT tại xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Tuyết.

Trả lại cho anh Lê Xuân Tùng, sinh năm 1991, trú tại tổ 21, phường Tr, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sumoto, dán tem mác Jupiter MX màu trắng, biển kiểm soát 17M2-4768 và 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Minh Quyết.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 522/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thu của Đỗ Thanh Bình ghi: “ Hoàn trả lại đối tượng giám định bao gồm: 0,2952gam(Không phẩy hai nghìn chín trăm năm mươi hai gam) mẫu gửi giám định và bao gói trong bao niêm phong số 522/KLGD”; 01 (một) ống thủy tinh hình chữ U, một đầu hình cầu; 04 (bốn) ống nhựa các màu, 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng có hai lỗ thủng trên mặt nắp, 01 (một) ống nhựa có quần băng dính màu đen thu của Nguyễn Tuấn Anh; 05 (năm) túi ni lông màu trong suốt, mép bấm có viền màu đỏ; 01 (một) ống nhựa màu hồng có quần băng dính màu đen; 01 (một) túi ni lông bên trong có 100 (một trăm) túi ni lông nhỏ kích thước 4cm x 5cm có viền màu đỏ thu giữ khi khám xét nhà ở của Trần Thị Nh. (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

Về án phí: Bị cáo Nh phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị Nh, chị Tuyết và anh Tùng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 3 năm 2018). Anh Nguyễn Tuấn Anh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Bị cáo Nh;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng

